



**Vilasia Watt Weekly**  
**Issue 36 – 23 June 2026**

**ENERGY NEWS HIGHLIGHTS: ELECTRICITY LAW  
REFORM, SOLAR-BESS PRICING, PROJECT  
DELIVERY AND SYSTEM RELIABILITY**  
**ĐIỂM TIN NĂNG LƯỢNG: SỬA ĐỔI LUẬT ĐIỆN LỰC,  
GIÁ ĐIỆN MẶT TRỜI CÓ BESS, TRIỂN KHAI DỰ ÁN  
VÀ ĐỘ TIN CẬY HỆ THỐNG ĐIỆN**

*Trang Nguyen, Partner*  
*Thanh Nguyen, Intern*

This week, Vietnam's power sector is less about new plans and more about delivery. Seven developments stand out: the proposed amendment to the Electricity Law; the Ministry of Industry and Trade's efforts to remove bottlenecks for priority power projects; EVN's comments on the pricing framework for solar power with BESS; customer support for rooftop solar deployment in Quang Ninh; the accelerated approval and groundbreaking of the Risen Phu Yen wind project in Son La; the Ministry's implementation plan for the National Programme on Electrical Safety for 2026–2035; and Hai Phong Thermal Power's efforts to maintain reliable generation while improving environmental performance.

*Tuần này, trọng tâm của ngành điện Việt Nam không còn nằm ở việc xây dựng thêm kế hoạch, mà ở khả năng triển khai trên thực tế. Bảy diễn biến đáng chú ý gồm đề xuất sửa đổi Luật Điện lực; việc Bộ Công thương thúc đẩy tháo gỡ vướng mắc cho các dự án điện trọng điểm; kiến nghị của EVN về khung giá điện mặt trời có BESS; hoạt động hỗ trợ khách hàng triển khai điện mặt trời mái nhà tại Quảng Ninh; tiến độ chấp thuận đầu tư và động thổ nhanh của dự án điện gió Risen Phú Yên tại Sơn La; kế hoạch của Bộ Công thương thực hiện Chương trình quốc gia về an toàn trong sử dụng điện giai đoạn 2026–2035; và nỗ lực của Nhiệt điện Hải Phòng nhằm duy trì nguồn điện ổn định đồng thời cải thiện hiệu quả môi trường.*

Together, these developments point to the same challenge: whether legal rules, pricing mechanisms, administrative procedures and local implementation capacity can turn planned capacity into projects that are approved, financed, built and operated on time.

*Các diễn biến này cùng đặt ra một thách thức chung: liệu quy định pháp luật, cơ chế giá, thủ tục hành chính và năng lực thực thi tại địa phương có thể chuyển công suất trong quy hoạch thành các dự án được chấp thuận, thu xếp vốn, xây dựng và vận hành đúng tiến độ hay không.*

VWW 36 examines how these issues are affecting project delivery and system reliability across Vietnam's power sector.

*VWW 36 phân tích cách những vấn đề này đang tác động đến tiến độ*

*triển khai dự án và độ tin cậy của hệ thống điện Việt Nam.*

## **1. Electricity Law amendment: legal predictability and project bankability**

### ***Sửa đổi Luật Điện lực: tính dự báo của pháp luật và khả năng thu xếp vốn***

The Ministry of Industry and Trade is developing a draft Law amending and supplementing a number of articles of the Electricity Law. The Ministry's public consultation portal recorded a consultation period from 9 February to 4 March 2026. According to the Electricity Authority of Vietnam, the proposed amendment is intended to ensure consistency with related laws, implement new national energy policy directions, strengthen decentralisation, simplify administrative procedures and remove practical bottlenecks for businesses and electricity users. The timing is important because the adjusted Power Development Plan VIII (adjusted PDP8) has already set the direction for Vietnam's power development to 2030, with a vision to 2050.

*Bộ Công thương đang xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực. Cổng thông tin lấy ý kiến của Bộ ghi nhận thời gian lấy ý kiến công khai từ ngày 09/02 đến ngày 04/03/2026. Theo Cục Điện lực, việc sửa đổi nhằm bảo đảm tính thống nhất với các luật có liên quan, thể chế hóa các định hướng chính sách năng lượng mới, tăng cường phân cấp, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và tháo gỡ các điểm nghẽn thực tế cho doanh nghiệp và người sử dụng điện. Thời điểm sửa đổi có ý nghĩa quan trọng vì Quy hoạch điện VIII điều chỉnh đã xác định định hướng phát triển điện lực của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.*

From an investor perspective, the central issue is whether projects identified under the adjusted PDP8 can progress from planning to implementation. The plan includes key sources and infrastructure such as LNG-fired power, offshore wind, solar

power, pumped-storage hydropower, battery energy storage systems (BESS) and transmission grid projects. However, implementation continues to face bottlenecks in investor selection, financing, PPA negotiation, electricity pricing, access to transmission infrastructure and related legal procedures.

*Từ góc độ nhà đầu tư, vấn đề trọng tâm là liệu các dự án được xác định trong Quy hoạch điện VIII điều chỉnh có thể chuyển từ quy hoạch sang triển khai thực tế hay không. Quy hoạch bao gồm nhiều nguồn điện và hạ tầng quan trọng như điện LNG, điện gió ngoài khơi, điện mặt trời, thủy điện tích năng, hệ thống pin lưu trữ năng lượng (BESS) và các dự án lưới điện truyền tải. Tuy nhiên, quá trình triển khai vẫn gặp vướng mắc trong lựa chọn nhà đầu tư, thu xếp vốn, đàm phán PPA, cơ chế giá điện, tiếp cận hạ tầng truyền tải và các thủ tục pháp lý liên quan.*

From an investor and lender perspective, legal and commercial predictability remains central. Power projects commonly have investment lives of 20 to 30 years or longer. Before committing capital, investors need to assess revenue recovery, market risks, contractual risk allocation and the stability of the regulatory environment. A project may be attractive on paper, but without predictable rules, reliable long-term PPAs and transparent pricing, private and international capital will remain difficult to mobilise.

*Từ góc độ nhà đầu tư và bên cho vay, tính dự báo về pháp lý và thương mại vẫn là yếu tố trung tâm. Các dự án điện thường có vòng đời đầu tư từ 20 đến 30 năm hoặc lâu hơn. Trước khi quyết định rót vốn, nhà đầu tư cần đánh giá khả năng thu hồi vốn, rủi ro thị trường, phân bổ rủi ro trong hợp đồng và mức độ ổn định của môi trường pháp lý. Một dự án có thể hấp dẫn trên giấy, nhưng nếu thiếu quy định có tính dự báo, PPA dài hạn đủ độ tin cậy và cơ chế giá minh bạch, việc huy động vốn tư nhân và vốn quốc tế vẫn sẽ khó khăn.*

The draft focuses on three principal groups of issues. The first is

to incorporate into the Law the decentralisation arrangements currently provided under Decree No. 146/2025/ND-CP, thereby strengthening the legal basis for the allocation of authority between central and local government agencies in the electricity sector.

*Dự thảo tập trung vào ba nhóm vấn đề chính. Nhóm thứ nhất là Luật hóa các nội dung phân quyền, phân cấp hiện được quy định tại Nghị định số 146/2025/NĐ-CP, qua đó củng cố cơ sở pháp lý cho việc phân định thẩm quyền giữa cơ quan trung ương và địa phương trong lĩnh vực điện lực.*

The second group concerns the reduction and simplification of business conditions and administrative procedures for electricity activity licences. This follows the Government's broader programme to simplify procedures relating to production and business activities under the management of the Ministry of Industry and Trade.

*Nhóm thứ hai liên quan đến việc cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh và thủ tục hành chính trong hoạt động cấp giấy phép điện lực. Nội dung này thực hiện chương trình chung của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.*

The third group seeks to further develop major policies under the 2024 Electricity Law and address difficulties arising in practice. The areas under review include power development planning and investment, renewable energy development, market-based electricity trading, electricity licensing, power-system operation and the safety of electricity works.

*Nhóm thứ ba nhằm tiếp tục hoàn thiện các chính sách lớn của Luật Điện lực năm 2024 và xử lý những khó khăn phát sinh trong thực tế. Các lĩnh vực được rà soát bao gồm quy hoạch và đầu tư phát triển điện lực, phát triển năng lượng tái tạo, quản lý mua bán điện theo cơ chế thị trường, cấp phép hoạt động điện lực, vận*

*hành hệ thống điện và bảo đảm an toàn công trình điện lực.*

A notable proposal is the introduction of definitions for Renewable Energy Certificates (RECs) and the Renewable Energy Certificate Market. Under the draft, an REC would certify the renewable attributes of electricity generated and delivered to the power system from a renewable source. The proposed market would support the issuance, trading and transfer of these certificates under rules to be prescribed by the Minister of Industry and Trade. *Một đề xuất đáng chú ý là bổ sung khái niệm Chứng chỉ năng lượng tái tạo (REC) và Thị trường Chứng chỉ năng lượng tái tạo. Theo Dự thảo, REC xác nhận thuộc tính năng lượng tái tạo của sản lượng điện được sản xuất và phát lên hệ thống điện từ nguồn năng lượng tái tạo. Thị trường được đề xuất sẽ phục vụ việc phát hành, mua bán và chuyển nhượng các chứng chỉ này theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công thương.*

For offshore wind and new energy sources, the draft proposes more specific investment incentives and support mechanisms. These include provisions concerning minimum long-term contracted electricity output, conditions for project transfers and the decentralisation of authority to provincial People's Committees to approve the investment policies of certain offshore wind projects.

*Đối với điện gió ngoài khơi và các nguồn năng lượng mới, Dự thảo đề xuất quy định cụ thể hơn về ưu đãi và hỗ trợ đầu tư. Các nội dung được đề cập gồm sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn, điều kiện chuyển nhượng dự án và phân cấp cho UBND cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đối với một số loại hình dự án điện gió ngoài khơi.*

The draft also proposes expanding the direct power purchase mechanism. Electricity generators may be permitted to enter into direct power purchase arrangements not only with large electricity users, but also with electricity retailers operating in industrial

parks, economic zones and industrial clusters. This could broaden the range of corporate renewable electricity procurement models available in Vietnam.

*Dự thảo cũng đề xuất mở rộng cơ chế mua bán điện trực tiếp. Đơn vị phát điện có thể được phép thực hiện mua bán điện trực tiếp không chỉ với khách hàng sử dụng điện lớn, mà còn với đơn vị bán lẻ điện tại khu công nghiệp, khu kinh tế và cụm công nghiệp. Nội dung này có thể mở rộng các mô hình mua điện tái tạo dành cho doanh nghiệp tại Việt Nam.*

Other proposals concern the retail electricity pricing structure, the gradual reduction of cross-subsidies between customer groups in line with the development of the competitive electricity market, and the application of multi-component retail electricity tariffs. The draft also introduces detailed provincial power development planning to provide a more specific basis for organising power infrastructure within each locality.

*Các đề xuất khác liên quan đến cơ cấu giá bán lẻ điện, việc từng bước giảm bù chéo giữa các nhóm khách hàng phù hợp với quá trình phát triển thị trường điện cạnh tranh, và áp dụng giá bán lẻ điện có nhiều thành phần. Dự thảo cũng đề xuất quy hoạch chi tiết phát triển điện lực cấp tỉnh nhằm tạo cơ sở cụ thể hơn cho việc tổ chức hạ tầng điện lực tại từng địa phương.*

In addition, the draft promotes the development and application of smart grids to improve power quality, supply reliability, customer service and system-operation efficiency.

*Ngoài ra, Dự thảo thúc đẩy việc xây dựng và ứng dụng lưới điện thông minh nhằm nâng cao chất lượng điện năng, độ tin cậy cung cấp điện, chất lượng dịch vụ khách hàng và hiệu quả vận hành hệ thống.*

**Why businesses and investors should pay attention  
Vì sao doanh nghiệp và nhà đầu tư cần quan tâm**

For power developers, the proposed amendment may directly affect the authority responsible for project approvals, electricity licensing procedures, offshore wind investment mechanisms and the development of projects at the provincial level. Greater decentralisation could shorten certain procedures, but it will also make the implementation capacity and interpretation of local authorities increasingly important.

*Đối với nhà phát triển dự án điện, Luật sửa đổi có thể ảnh hưởng trực tiếp đến thẩm quyền phê duyệt dự án, thủ tục cấp phép hoạt động điện lực, cơ chế đầu tư điện gió ngoài khơi và việc triển khai dự án tại cấp địa phương. Việc tăng cường phân cấp có thể rút ngắn một số thủ tục, nhưng đồng thời cũng khiến năng lực thực thi và cách áp dụng pháp luật của địa phương trở nên quan trọng hơn.*

For large electricity users and corporate buyers, the proposed expansion of direct power purchase arrangements and the establishment of a legal framework for RECs may create additional options for procuring renewable electricity and demonstrating compliance with clean-energy and emissions requirements. Changes to retail electricity pricing may also affect long-term electricity costs and procurement strategies.

*Đối với khách hàng sử dụng điện lớn và bên mua điện doanh nghiệp, việc đề xuất mở rộng cơ chế mua bán điện trực tiếp và xây dựng hành lang pháp lý cho REC có thể tạo thêm phương án mua điện tái tạo và chứng minh việc đáp ứng các yêu cầu về điện sạch, phát thải. Những thay đổi về cơ cấu giá bán lẻ điện cũng có thể ảnh hưởng đến chi phí điện và chiến lược mua điện dài hạn.*

As the proposals remain under consideration, businesses should distinguish between the contents of the current draft and provisions that have already entered into force. The practical impact will depend on the final Law and the decrees and circulars issued to guide its implementation.

*Do các đề xuất vẫn đang trong quá trình xem xét, doanh nghiệp*

*cần phân biệt giữa nội dung của Dự thảo hiện tại và các quy định đã có hiệu lực. Tác động thực tế sẽ phụ thuộc vào nội dung cuối cùng của Luật và các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành.*

For more background on the adjusted PDP8 and implementation risk, see [VWW 14: Revised Power Development Plan VIII – What’s New?](#) and [VWW 32: Implementation Risks under the Revised PDP8](#).

*Để có thêm bối cảnh về Quy hoạch điện VIII điều chỉnh và rủi ro triển khai, xem [VWW 14: Quy hoạch điện VIII điều chỉnh – Có gì mới?](#) và [VWW 32: Rủi ro triển khai theo Quy hoạch điện VIII điều chỉnh](#).*

## **2. Priority power projects: from central coordination to local delivery**

### ***Dự án điện trọng điểm: từ điều phối trung ương đến thực thi tại địa phương***

The Ministry of Industry and Trade has been increasing supervision and coordination to remove bottlenecks for power projects under the adjusted Power Development Plan VIII. Since the beginning of 2026, ministry leaders have led working delegations to localities including Lam Dong, Khanh Hoa, Ho Chi Minh City, Dien Bien, Son La, Ha Tinh, Nghe An and Ninh Binh to check progress, listen to local difficulties and coordinate matters within their authority.

*Bộ Công thương đang tăng cường giám sát và phối hợp tháo gỡ vướng mắc cho các dự án điện theo Quy hoạch điện VIII điều chỉnh. Từ đầu năm 2026, lãnh đạo Bộ đã dẫn đầu nhiều đoàn công tác làm việc với các địa phương như Lâm Đồng, Khánh Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Điện Biên, Sơn La, Hà Tĩnh, Nghệ An và Ninh Bình để kiểm tra tiến độ, lắng nghe khó khăn và phối hợp xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền.*

At the same time, the Ministry is coordinating with relevant

agencies to review and amend regulations that still create practical bottlenecks, especially those affecting investment in large-scale power generation projects and transmission infrastructure. This shows that the current approach is not limited to resolving individual project issues, but also aims to adjust the regulatory framework behind those issues.

*Song song với đó, Bộ Công thương đang phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, sửa đổi các quy định còn bất cập, nhất là những nội dung ảnh hưởng đến đầu tư các dự án nguồn điện quy mô lớn và hạ tầng truyền tải điện. Điều này cho thấy cách tiếp cận hiện nay không chỉ dừng ở việc xử lý vướng mắc của từng dự án cụ thể, mà còn hướng đến điều chỉnh khung quy định đứng phía sau các vướng mắc đó.*

Two policy anchors are particularly relevant: Resolution No. 70-NQ/TW of the Politburo on national energy security to 2030, with a vision to 2045, and Resolution No. 253/2025/QH15 of the National Assembly on mechanisms and policies for national energy development for the 2026–2030 period. These instruments provide the policy basis for removing institutional bottlenecks and creating better conditions to mobilise investment resources for power projects.

*Hai cơ sở chính sách đáng chú ý là Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, và Nghị quyết số 253/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026–2030. Các văn bản này tạo nền tảng chính sách cho việc tháo gỡ điểm nghẽn thể chế và tạo điều kiện thuận lợi hơn để huy động nguồn lực đầu tư vào các dự án điện.*

Figures reported by the relevant local authorities show the scale of implementation pressure. Lam Dong is operating 104 power projects with total capacity of more than 8,241 MW. Khanh Hoa has 72 energy projects in operation or under implementation, while the adjusted planning expects the province to reach 16,535-

18,935 MW with 107 projects.

*Số liệu do các địa phương liên quan công bố cho thấy áp lực triển khai rất lớn. Lâm Đồng đang vận hành 104 dự án nguồn điện với tổng công suất hơn 8.241 MW. Khánh Hòa có 72 dự án năng lượng đang vận hành và triển khai, trong khi theo quy hoạch điều chỉnh, tổng công suất nguồn điện trên địa bàn dự kiến đạt 16.535-18.935 MW với 107 dự án.*

The Ministry has also checked major project areas such as the Phu My gas turbine complex, Cai Mep LNG terminal and the planned Long Son LNG power plant in the South, as well as LNG Quynh Lap and wind, solar, hydropower and transmission projects in Ha Tinh and Nghe An. The common issues raised by localities include investment procedures, investor selection, site clearance and legal dossiers.

*Bộ cũng đã kiểm tra các khu vực dự án lớn như cụm nhà máy điện tuabin khí Phú Mỹ, kho cảng LNG Cái Mép và địa điểm quy hoạch Nhà máy Nhiệt điện LNG Long Sơn ở phía Nam, cũng như LNG Quỳnh Lập và các dự án điện gió, điện mặt trời, thủy điện, lưới truyền tải tại Hà Tĩnh và Nghệ An. Các vướng mắc chung được địa phương nêu gồm thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư, giải phóng mặt bằng và hoàn thiện hồ sơ pháp lý.*

Under the adjusted Power Development Plan VIII, total installed capacity by 2030 is expected to reach 183,291-236,363 MW, requiring an average annual increase of 16,815-25,660 MW during 2025-2030. MOIT therefore asked localities to focus on projects capable of quick implementation, especially concentrated solar power and solar projects on hydropower and irrigation reservoirs.

*Theo Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, công suất đặt toàn hệ thống đến năm 2030 dự kiến đạt 183.291-236.363 MW, tương ứng mức tăng bình quân 16.815-25.660 MW mỗi năm trong giai đoạn 2025-2030. Vì vậy, Bộ Công thương yêu cầu các địa phương tập trung thúc đẩy các dự án có khả năng triển khai nhanh, đặc biệt là điện*

mặt trời tập trung và điện mặt trời tại hồ thủy điện, hồ thủy lợi.

### **Why businesses and investors should pay attention** **Vì sao doanh nghiệp và nhà đầu tư cần quan tâm**

For project developers, this update shows that inclusion in the adjusted PDP8 is only the starting point. The actual pace of implementation will also depend on project readiness, including clear land status, complete investment dossiers, defined grid connection plans and the ability to begin construction within the required timeframe. Effective coordination with local authorities will therefore remain critical to keeping projects on schedule.

*Đối với nhà phát triển dự án, cập nhật này cho thấy việc được đưa vào Quy hoạch điện VIII điều chỉnh mới chỉ là bước khởi đầu. Tiến độ triển khai thực tế còn phụ thuộc vào mức độ sẵn sàng của dự án, bao gồm tình trạng đất đai rõ ràng, hồ sơ đầu tư đầy đủ, phương án đấu nối cụ thể và khả năng khởi công trong thời hạn yêu cầu. Vì vậy, việc phối hợp hiệu quả với chính quyền địa phương vẫn có ý nghĩa quan trọng đối với việc bảo đảm tiến độ dự án.*

For investors and lenders, local implementation capacity should also form part of project due diligence. Delays in investor selection, land procedures, site clearance or local approvals may affect the construction schedule, financing plan and expected commercial operation date, even where a project already has a clear basis under the adjusted PDP8.

*Đối với nhà đầu tư và bên cho vay, năng lực thực thi tại địa phương cũng cần được xem xét trong quá trình thẩm định dự án. Sự chậm trễ trong lựa chọn nhà đầu tư, thủ tục đất đai, giải phóng mặt bằng hoặc phê duyệt tại địa phương có thể ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng, kế hoạch thu xếp vốn và thời điểm vận hành thương mại dự kiến, ngay cả khi dự án đã có cơ sở rõ ràng trong Quy hoạch điện VIII điều chỉnh.*

### **3. Solar with BESS: when storage changes the price equation**

#### ***Điện mặt trời có BESS: khi lưu trữ làm thay đổi bài toán giá***

EVN has sent comments to the Electricity Authority on the 2026 generation price framework for ground-mounted and floating solar power plants with battery energy storage systems (BESS). The proposed calculations inherit many input parameters from the 2025 price framework, including a solar plant size of 40 MW, equivalent to 47 MWp, and a BESS capacity equal to 10% of the solar plant capacity.

*EVN đã gửi ý kiến tới Cục Điện lực về khung giá phát điện năm 2026 cho nhà máy điện mặt trời mặt đất và điện mặt trời nổi có hệ thống pin lưu trữ năng lượng (BESS). Phương án tính toán kế thừa nhiều thông số đầu vào từ khung giá năm 2025, gồm quy mô nhà máy điện mặt trời 40 MW, tương đương 47 MWp, và công suất BESS bằng 10% công suất nhà máy điện mặt trời.*

For solar investment costs, EVN used approved parameters of VND 11.51-11.64 million/kWp for ground-mounted solar depending on region, and about VND 14.04-14.05 million/kWp for floating solar. For BESS, EVN referred to data from Hanoi Power Corporation, Northern Power Corporation, China and global averages, with investment costs of VND 6.36-8.94 million/kW. For the purpose of this calculation, EVN applied a conversion factor of 1 kWp to 0.85 kW.

*Về suất đầu tư điện mặt trời, EVN sử dụng các thông số đã được phê duyệt trước đó, gồm 11,51-11,64 triệu đồng/kWp đối với điện mặt trời mặt đất tùy vùng miền và khoảng 14,04-14,05 triệu đồng/kWp đối với điện mặt trời nổi. Đối với BESS, EVN tham chiếu số liệu từ Tổng công ty Điện lực Hà Nội, Tổng công ty Điện lực miền Bắc, Trung Quốc và bình quân toàn cầu, với suất đầu tư 6,36-8,94 triệu đồng/kW. Riêng cho mục đích tính toán này, EVN áp dụng hệ số quy đổi 1 kWp tương đương 0,85 kW.*

The technical assumptions for BESS include a 2-hour designed discharge duration, at least 8,000 charge-discharge cycles, capacity degradation of 2% per year and charge-discharge efficiency of 85%. EVN noted that many parameters are for reference and proposed that the regulator consult independent advisers and international organisations before approving the price framework.

*Các giả định kỹ thuật đối với BESS gồm thời gian xả thiết kế 2 giờ, tối thiểu 8.000 chu kỳ sạc - xả, tỷ lệ suy hao dung lượng 2%/năm và hiệu suất sạc - xả 85%. EVN lưu ý nhiều thông số chỉ mang tính tham khảo và kiến nghị cơ quan quản lý tham vấn thêm các đơn vị tư vấn độc lập và tổ chức quốc tế trước khi phê duyệt khung giá.*

The central concern is that including BESS costs will increase the price framework for solar projects with storage, while the investment efficiency and system benefits have not yet been fully assessed. EVN therefore proposed clarifying the operating mechanism, investor responsibilities and actual system demand before encouraging wide deployment.

*Vấn đề trọng tâm là việc đưa chi phí BESS vào tổng mức đầu tư sẽ làm khung giá điện mặt trời có lưu trữ cao hơn dự án không có lưu trữ, trong khi hiệu quả đầu tư và lợi ích đối với hệ thống điện chưa được đánh giá đầy đủ. Vì vậy, EVN kiến nghị làm rõ cơ chế vận hành, trách nhiệm của chủ đầu tư và nhu cầu thực tế của hệ thống trước khi khuyến khích triển khai rộng rãi.*

#### **Why businesses and investors should pay attention**

##### ***Vì sao doanh nghiệp và nhà đầu tư cần quan tâm***

For solar developers, adding BESS may improve the dispatchability of solar power and support the power system during periods of high demand or low renewable output. However, it also increases investment costs and introduces additional

operating requirements. The commercial viability of these projects will therefore depend on the final generation price framework, the applicable operating and dispatch rules, and whether the system value created by storage is adequately recognised in project revenues.

*Đối với nhà phát triển điện mặt trời, việc bổ sung BESS có thể nâng cao khả năng huy động của nguồn điện mặt trời và hỗ trợ hệ thống điện trong các thời điểm phụ tải cao hoặc sản lượng năng lượng tái tạo suy giảm. Tuy nhiên, BESS cũng làm tăng chi phí đầu tư và phát sinh thêm các yêu cầu về vận hành. Vì vậy, hiệu quả thương mại của các dự án này sẽ phụ thuộc vào khung giá phát điện cuối cùng, các quy định áp dụng đối với vận hành và huy động, cũng như việc giá trị mà hệ thống lưu trữ mang lại có được phản ánh đầy đủ trong doanh thu của dự án hay không.*

Investors should also monitor how BESS capacity, discharge duration, technical performance, capacity degradation and replacement costs will be treated in the pricing methodology. These assumptions can materially affect project costs, expected returns and financing feasibility.

*Nhà đầu tư cũng cần theo dõi cách công suất BESS, thời gian xả, hiệu suất kỹ thuật, mức suy hao dung lượng và chi phí thay thế thiết bị được xử lý trong phương pháp xác định giá. Các giả định này có thể ảnh hưởng đáng kể đến tổng chi phí dự án, tỷ suất sinh lời dự kiến và khả năng thu xếp vốn.*

#### **4. Rooftop solar in Quang Ninh: who can act and how** ***Điện mặt trời mái nhà tại Quảng Ninh: đối tượng nào có thể triển khai và triển khai như thế nào***

Electricity demand in Quang Ninh is continuing to rise alongside industrial and commercial growth. Electricity sales in 2026 is forecast to reach approximately 7.35 billion kWh, up 8.1% from 2025. In this context, Quang Ninh Power Company is promoting self-produced and self-consumed rooftop solar under Directive

No. 10/CT-TTg and Decree No. 58/2025/ND-CP, particularly for public-sector facilities and production businesses with high daytime electricity demand.

*Nhu cầu sử dụng điện tại Quảng Ninh tiếp tục tăng cùng với sự phát triển công nghiệp và thương mại. Sản lượng điện thương phẩm năm 2026 được dự báo đạt khoảng 7,35 tỷ kWh, tăng 8,1% so với năm 2025. Trong bối cảnh đó, Công ty Điện lực Quảng Ninh đang thúc đẩy điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ theo Chỉ thị số 10/CT-TTg và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP, đặc biệt đối với khối hành chính sự nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất có nhu cầu sử dụng điện cao vào ban ngày.*

The local power company states that it supports customers from the project-assessment stage through site surveys, calculation of an appropriate installed capacity, guidance on procedures under Decree No. 58/2025/ND-CP and advice on electrical-safety requirements. Businesses considering an installation should therefore begin by reviewing roof conditions, daytime load profiles, connection requirements and the proportion of solar output that can be consumed on site.

*Theo Công ty Điện lực Quảng Ninh, khách hàng được hỗ trợ ngay từ giai đoạn đánh giá dự án thông qua khảo sát, tính toán công suất lắp đặt phù hợp, hướng dẫn thủ tục theo Nghị định số 58/2025/NĐ-CP và tư vấn về yêu cầu an toàn điện. Vì vậy, doanh nghiệp có nhu cầu đầu tư nên bắt đầu bằng việc rà soát điều kiện mái, biểu đồ phụ tải ban ngày, yêu cầu đấu nối và tỷ lệ sản lượng điện mặt trời có thể được sử dụng trực tiếp tại chỗ.*

A practical example is Nam Phat Shipbuilding and Marine Transport Joint Stock Company in Quang Yen, which installed approximately 2,700 kWp of rooftop solar. According to the company, the system can meet up to 40% of its electricity demand. In Van Don, the Bao Giang business household expanded a 20 kWp system installed in 2022 by adding 30 kWp in early 2026 for aquaculture, residential and restaurant activities.

*Một ví dụ thực tế là Công ty Cổ phần Đóng tàu và Vận tải biển Nam Phát tại Quảng Yên, đã lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà công suất khoảng 2.700 kWp. Theo doanh nghiệp, hệ thống có thể đáp ứng tới 40% nhu cầu điện. Tại Vân Đồn, hộ kinh doanh Bảo Giang đã mở rộng hệ thống 20 kWp được lắp đặt năm 2022 bằng việc đầu tư thêm 30 kWp vào đầu năm 2026 để phục vụ hoạt động nuôi trồng thủy sản, sinh hoạt và kinh doanh nhà hàng.*

### **Why businesses and investors should pay attention Vì sao doanh nghiệp và nhà đầu tư cần quan tâm**

For businesses with high daytime demand, rooftop solar may reduce electricity purchases from the grid and support emissions-reduction commitments. However, the commercial case will differ by site. Businesses should compare expected generation with their actual load, confirm roof-use rights and structural suitability, review connection and safety requirements, and calculate capital costs, operating costs and the expected payback period. Oversizing a system relative to on-site consumption may weaken project economics under a self-consumption model.

*Đối với doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng điện cao vào ban ngày, điện mặt trời mái nhà có thể giúp giảm lượng điện mua từ lưới và hỗ trợ thực hiện các cam kết giảm phát thải. Tuy nhiên, hiệu quả thương mại sẽ khác nhau tại từng địa điểm. Doanh nghiệp cần so sánh sản lượng điện dự kiến với phụ tải thực tế, xác nhận quyền sử dụng và khả năng chịu tải của mái, rà soát yêu cầu đấu nối và an toàn, đồng thời tính toán chi phí đầu tư, chi phí vận hành và thời gian hoàn vốn dự kiến. Việc lắp đặt công suất lớn hơn đáng kể so với nhu cầu tiêu thụ tại chỗ có thể làm giảm hiệu quả kinh tế của dự án theo mô hình tự sản xuất, tự tiêu thụ.*

This update does not introduce a new subsidy, mandatory installation requirement or compliance deadline. Its immediate significance is that customers in Quang Ninh can seek technical and procedural guidance from the local power company when

assessing rooftop solar projects under the existing regulatory framework.

*Cập nhật này không công bố một khoản hỗ trợ tài chính mới, nghĩa vụ bắt buộc phải lắp đặt hoặc thời hạn tuân thủ mới. Ý nghĩa trước mắt nằm ở việc khách hàng tại Quảng Ninh có thể đề nghị công ty điện lực địa phương hỗ trợ về kỹ thuật và thủ tục khi đánh giá dự án điện mặt trời mái nhà theo khung pháp lý hiện hành.*

## 5. Risen Phu Yen wind project: accelerated approval and local coordination

### *Điện gió Risen Phù Yên: đẩy nhanh chấp thuận đầu tư và phối hợp tại địa phương*

On 11 June 2026, an official groundbreaking ceremony was held for the 80 MW Risen Phu Yen wind power plant in Son La. The project is expected to supply about 250 million kWh per year to the national power system. Its main significance this week is not only its capacity, but also the short period from investment preparation to investment approval and groundbreaking.

*Ngày 11/06/2026, lễ động thổ chính thức dự án Nhà máy Điện gió Risen Phù Yên công suất 80 MW được tổ chức tại Sơn La. Dự án dự kiến cung cấp khoảng 250 triệu kWh mỗi năm cho hệ thống điện quốc gia. Ý nghĩa chính của tin này trong tuần không chỉ nằm ở công suất, mà còn ở khoảng thời gian ngắn từ chuẩn bị đầu tư đến chấp thuận đầu tư và động thổ.*

The reported timeline is specific. The investor submitted the application for investment policy approval on 16 April 2026. The provincial departments then carried out appraisal in parallel, inspected forest, land and terrain conditions, collected comments from 12 relevant units and guided the investor through several rounds of dossier clarification. On 2 June 2026, the Standing Committee of the Son La Provincial Party Committee agreed on the investment policy. Three days later, the Provincial People's Committee issued Decision No. 1399 approving the investment

policy and the investor. One week later, the groundbreaking ceremony was held.

*Tiến độ được công bố rất cụ thể. Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư ngày 16/04/2026. Sau đó, các sở, ngành của tỉnh triển khai thẩm định song song, kiểm tra hiện trạng rừng, đất đai và địa hình, lấy ý kiến 12 đơn vị liên quan và hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ qua nhiều vòng giải trình. Ngày 02/06/2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sơn La thống nhất chủ trương đầu tư. Ba ngày sau, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1399 chấp thuận chủ trương đầu tư và chấp thuận nhà đầu tư. Một tuần sau, lễ động thổ được tổ chức.*

In total, the project moved from submission of the investment policy application to groundbreaking in **less than two months**. No special procedure, extra incentive or separate regulation was used. The difference came from implementation method: parallel inter-agency coordination, early identification of issues, direct exchanges during appraisal and active dossier preparation by the investor. At the groundbreaking ceremony, Chairman of Son La Provincial People's Committee Nguyen Dinh Viet described the project as "a short journey in time, but long in effort, responsibility and determination".

*Tổng cộng, dự án đi từ thời điểm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đến động thổ trong chưa đầy hai tháng. Dự án không sử dụng thủ tục ngoại lệ, ưu đãi vượt khung hoặc quy định riêng. Sự khác biệt nằm ở phương thức thực hiện: phối hợp liên ngành song song, nhận diện sớm vướng mắc, trao đổi trực tiếp trong quá trình thẩm định và nhà đầu tư chủ động hoàn thiện hồ sơ. Tại lễ động thổ, Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La Nguyễn Đình Việt gọi đây là "một hành trình ngắn về thời gian, nhưng dài về nỗ lực, trách nhiệm và quyết tâm".*

The case becomes more meaningful when placed in the context of the adjusted PDP8. By 2030, Vietnam is expected to add a very large volume of new power capacity. Onshore and nearshore

wind power is expected to reach around 27,800–34,700 MW. Solar power is oriented to reach from around 46,000 MW to more than 73,000 MW, depending on system absorption capacity and load demand. BESS is expected to reach around 10,000–16,300 MW, while pumped-storage hydropower is expected to reach around 2,400 MW and may reach around 6,000 MW under favourable conditions. The plan also includes around 22,500 MW of LNG-fired power and around 6,000 MW of offshore wind if technical, legal and market conditions allow.

*Trường hợp này có ý nghĩa rõ hơn khi đặt trong bối cảnh Quy hoạch điện VIII điều chỉnh. Đến năm 2030, Việt Nam cần bổ sung một khối lượng nguồn điện rất lớn. Điện gió trên bờ và gần bờ dự kiến đạt khoảng 27.800–34.700 MW. Điện mặt trời được định hướng phát triển từ khoảng 46.000 MW đến hơn 73.000 MW, tùy theo khả năng hấp thụ của hệ thống và nhu cầu phụ tải. BESS dự kiến đạt khoảng 10.000–16.300 MW, trong khi thủy điện tích năng dự kiến đạt khoảng 2.400 MW và có thể đạt khoảng 6.000 MW trong điều kiện thuận lợi. Quy hoạch cũng bao gồm khoảng 22.500 MW điện khí LNG và khoảng 6.000 MW điện gió ngoài khơi nếu các điều kiện kỹ thuật, pháp lý và thị trường cho phép.*

Against that background, the main challenge is no longer only planning. The more difficult question is how hundreds of projects can move through investment approval, land procedures, grid connection, financing, construction and commercial operation within the remaining period to 2030. Many LNG power projects still face difficulties relating to PPA negotiations, the minimum long-term contracted electricity output (Qc), offtake assurance, electricity pricing and financing. Offshore wind has strong potential and investor interest, but no commercial offshore wind project has yet reached investment policy approval. Transmission projects also continue to face land clearance and local coordination challenges.

*Trong bối cảnh đó, thách thức chính không còn chỉ nằm ở quy hoạch. Câu hỏi khó hơn là làm thế nào để hàng trăm dự án có thể*

*đi qua các bước chấp thuận đầu tư, thủ tục đất đai, đấu nối lưới điện, thu xếp vốn, xây dựng và vận hành thương mại trong khoảng thời gian còn lại đến năm 2030. Nhiều dự án điện LNG vẫn gặp khó khăn liên quan đến đàm phán PPA, tỷ lệ sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn (Qc), bảo đảm đầu ra, cơ chế giá điện và thu xếp vốn. Điện gió ngoài khơi có tiềm năng lớn và được nhiều nhà đầu tư quan tâm, nhưng đến nay chưa có dự án điện gió ngoài khơi thương mại nào được chấp thuận chủ trương đầu tư. Các dự án truyền tải cũng tiếp tục đối mặt với vướng mắc về giải phóng mặt bằng và phối hợp địa phương.*

The case also carries several practical lessons. Not every bottleneck is caused by the absence of a new mechanism. Parallel processing can be more effective than sequential review. Local authorities can make a decisive difference to project timelines. Investors also need to prepare professional and complete dossiers. Most importantly, implementation speed is becoming a development resource in its own right. A project that is completed six months or one year earlier can help investors recover capital sooner, but it also helps the power system receive new supply at the right time and reduce pressure on higher-cost sources.

*Trường hợp này cũng gợi ra một số bài học thực tiễn. Không phải mọi điểm nghẽn đều xuất phát từ việc thiếu cơ chế mới. Xử lý song song có thể hiệu quả hơn thẩm định tuần tự. Chính quyền địa phương có thể tạo ra khác biệt quyết định đối với tiến độ dự án. Nhà đầu tư cũng cần chuẩn bị hồ sơ chuyên nghiệp và đầy đủ. Quan trọng hơn, tốc độ thực thi đang trở thành một nguồn lực phát triển riêng. Một dự án hoàn thành sớm hơn 6 tháng hoặc 1 năm không chỉ giúp nhà đầu tư thu hồi vốn sớm hơn, mà còn giúp hệ thống điện có thêm nguồn cung đúng thời điểm và giảm áp lực huy động các nguồn điện chi phí cao hơn.*

**Why businesses and investors should pay attention  
Vì sao doanh nghiệp và nhà đầu tư cần quan tâm**

For developers, the Risen Phu Yen case shows that project readiness is not only about being included in the adjusted PDP8. It also depends on the quality of the dossier, early handling of land, forestry, environmental and grid-connection issues, and the ability to work closely with local authorities during appraisal. For investors, the case is a reminder that local implementation capacity should be part of project due diligence.

*Đối với nhà phát triển dự án, trường hợp Risen Phú Yên cho thấy trạng thái sẵn sàng của dự án không chỉ nằm ở việc dự án có trong Quy hoạch điện VIII điều chỉnh hay không. Trạng thái này còn phụ thuộc vào chất lượng hồ sơ, việc xử lý sớm các vấn đề về đất đai, lâm nghiệp, môi trường và đấu nối lưới điện, cũng như khả năng phối hợp chặt chẽ với địa phương trong quá trình thẩm định. Đối với nhà đầu tư, đây là lời nhắc rằng năng lực thực thi của địa phương nên là một phần của thẩm định dự án.*

For policymakers and local authorities, the broader lesson is that Vietnam's power-sector targets to 2030 will depend not only on new legal mechanisms, but also on how effectively existing procedures are organised and implemented. If more projects can move from application to investment approval and project preparation with the same level of coordination, the adjusted PDP8 will have a better chance of becoming real capacity on the ground, rather than remaining a list of planned megawatts.

*Đối với cơ quan quản lý và chính quyền địa phương, bài học rộng hơn là các mục tiêu ngành điện đến năm 2030 của Việt Nam không chỉ phụ thuộc vào cơ chế pháp lý mới, mà còn phụ thuộc vào cách các thủ tục hiện có được tổ chức và thực hiện hiệu quả đến đâu. Nếu nhiều dự án hơn có thể chuyển từ nộp hồ sơ sang chấp thuận đầu tư và chuẩn bị dự án với mức độ phối hợp tương tự, Quy hoạch điện VIII điều chỉnh sẽ có cơ hội lớn hơn để trở thành công suất thực tế trên công trường, thay vì chỉ là danh mục MW trên giấy.*

## 6. Electrical safety: national targets move into implementation

### *An toàn sử dụng điện: từ mục tiêu quốc gia đến kế hoạch triển khai*

On 17 June 2026, the Ministry of Industry and Trade issued Decision No. 1427/QĐ-BCT, setting out its plan to implement Prime Minister's Decision No. 609/QĐ-TTg dated 3 April 2026 on the National Programme on Electrical Safety for the 2026–2035 period. Decision No. 1427/QĐ-BCT took effect on the date of issuance and assigns implementation responsibilities within the Ministry while mobilising the participation of agencies, local authorities, businesses and electricity users nationwide.

*Ngày 17/06/2026, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1427/QĐ-BCT về kế hoạch thực hiện Quyết định số 609/QĐ-TTg ngày 03/04/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia về an toàn trong sử dụng điện giai đoạn 2026–2035. Quyết định số 1427/QĐ-BCT có hiệu lực kể từ ngày ban hành, cụ thể hóa trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ, đồng thời huy động sự tham gia của cơ quan, địa phương, doanh nghiệp và người sử dụng điện trên phạm vi cả nước.*

By 2030, the plan aims to complete the legal and policy framework for electrical safety and reduce electrical fires and electric-shock accidents by 20% compared with the 2020–2025 period. It also calls for databases on electrical accidents and fire incidents caused mainly by electricity, together with research, production and wider installation of smart electrical-protection devices.

*Đến năm 2030, Kế hoạch đặt mục tiêu hoàn thiện cơ chế, chính sách và quy định pháp luật về an toàn trong sử dụng điện, đồng thời giảm 20% số vụ cháy do chập điện và số vụ tai nạn do điện giật so với giai đoạn 2020–2025. Kế hoạch cũng yêu cầu xây dựng cơ sở dữ liệu về tai nạn điện và các sự cố cháy nổ có nguyên nhân chính từ điện, cùng với việc nghiên cứu, sản xuất và mở rộng lắp đặt thiết bị bảo vệ an toàn điện thông minh.*

By 2035, the reduction target increases to 50%. The plan also targets quality control for all electrical equipment and tools manufactured, imported or circulated in Vietnam in accordance with applicable technical standards and regulations. Smart electrical-protection devices are encouraged for factories, residential buildings and commercial and service premises, with the longer-term objective of extending coverage across production, business and service establishments.

*Đến năm 2035, mục tiêu giảm số vụ cháy do chập điện và tai nạn do điện giật được nâng lên 50%. Kế hoạch cũng hướng đến kiểm soát chất lượng đối với toàn bộ thiết bị, dụng cụ điện được sản xuất, nhập khẩu và lưu thông tại Việt Nam theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng. Việc lắp đặt thiết bị bảo vệ an toàn điện thông minh được khuyến khích tại nhà máy, công trình nhà ở và cơ sở thương mại, dịch vụ, hướng đến mở rộng phạm vi trang bị tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ.*

The main implementation measures include reviewing and completing electrical-safety regulations, applying science and technology, strengthening public guidance and professional capacity, increasing inspections and product-quality control, and expanding international cooperation. These measures are intended to move the Programme from national targets to practical implementation during the 2026–2035 period.

*Các nhóm giải pháp triển khai chính gồm rà soát và hoàn thiện quy định về an toàn sử dụng điện, ứng dụng khoa học và công nghệ, tăng cường hướng dẫn và năng lực chuyên môn, đẩy mạnh kiểm tra và kiểm soát chất lượng sản phẩm, cùng với mở rộng hợp tác quốc tế. Các biện pháp này nhằm chuyển các mục tiêu quốc gia thành hoạt động triển khai thực tế trong giai đoạn 2026–2035.*

**Why businesses and investors should pay attention**  
**Vì sao doanh nghiệp và nhà đầu tư cần quan tâm**

The Decision does not immediately impose one uniform new technical requirement on every business. However, it signals a longer-term move towards more detailed safety rules, stronger product-quality controls, wider use of smart protection equipment and closer inspection of electrical and fire risks. Factories, warehouses, hotels, shopping centres and businesses operating rooftop solar, storage or high-load electrical systems should review the design, protection and maintenance of their internal electrical systems.

*Quyết định chưa đặt ra ngay một yêu cầu kỹ thuật mới, thống nhất áp dụng cho mọi doanh nghiệp. Tuy nhiên, văn bản cho thấy định hướng dài hạn về việc hoàn thiện quy định an toàn, tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm, mở rộng sử dụng thiết bị bảo vệ thông minh và kiểm tra chặt chẽ hơn rủi ro điện, cháy nổ. Các nhà máy, kho hàng, khách sạn, trung tâm mua sắm và doanh nghiệp vận hành điện mặt trời mái nhà, hệ thống lưu trữ hoặc hệ thống điện có phụ tải lớn nên rà soát thiết kế, thiết bị bảo vệ và quy trình bảo trì hệ thống điện nội bộ.*

For investors, electrical safety should also form part of technical and legal due diligence. Particular attention should be given to equipment quality, overload and short-circuit protection, earthing, inspection and maintenance records, and emergency procedures. Deficiencies may create operational and fire risks and may also result in future upgrade costs as standards, equipment controls and inspection practices are further developed under the Programme.

*Đối với nhà đầu tư, an toàn điện cũng nên được đưa vào phạm vi thẩm định kỹ thuật và pháp lý. Các nội dung cần lưu ý gồm chất lượng thiết bị, bảo vệ quá tải và ngắn mạch, nối đất, hồ sơ kiểm tra và bảo trì, cùng quy trình xử lý sự cố. Các thiếu sót không chỉ làm phát sinh rủi ro vận hành và cháy nổ, mà còn có thể dẫn đến chi phí nâng cấp trong tương lai khi tiêu chuẩn, kiểm soát thiết bị và hoạt động kiểm tra tiếp tục được hoàn thiện theo Chương trình.*

**7. Hai Phong Thermal Power: stable supply in the transition period**

***Nhiệt điện Hải Phòng: nguồn cung ổn định trong giai đoạn chuyển dịch***

Hai Phong Thermal Power is presented as a case of coal-fired generation seeking to maintain supply while responding to environmental and transition requirements. Hai Phong Thermal Power Joint Stock Company was established on 17 September 2002 and was assigned as investor of Hai Phong Thermal Power Plant 1 with capacity of 2 x 300 MW. In November 2005, the company was also assigned as investor of Hai Phong Thermal Power Plant 2, also with capacity of 2 x 300 MW.

*Nhiệt điện Hải Phòng được nêu như một trường hợp nguồn điện than vừa duy trì cung ứng điện, vừa đáp ứng yêu cầu môi trường và chuyển dịch. Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng được thành lập ngày 17/09/2002 và được giao làm chủ đầu tư Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 1 công suất 2 x 300 MW. Tháng 11/2005, Công ty tiếp tục được giao làm chủ đầu tư Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 2, cũng có công suất 2 x 300 MW.*

The company was assigned a 2026 generation plan of more than 6.84 billion kWh, including about 3.85 billion kWh for the dry season. According to EVN, the company signed coal supply contracts with Vinacomin and Dong Bac Corporation and had secured 1,314,000 tonnes of coal for dry-season generation.

*Công ty được giao kế hoạch sản xuất hơn 6,84 tỷ kWh điện trong năm 2026, trong đó sản lượng mùa khô dự kiến khoảng 3,85 tỷ kWh. Theo EVN, Công ty đã ký hợp đồng cung cấp than với TKV và Tổng công ty Đông Bắc và chuẩn bị 1.314.000 tấn than cho phát điện mùa khô.*

According to the company, and in line with the adjusted Power Development Plan VIII, it expects to study fuel conversion from

2034 onward, when relevant units reach 20 years of operation. The four transition directions identified are co-firing coal with biomass or other lower-carbon fuels, studying ammonia and other lower-carbon fuel options, improving unit efficiency and digitalising operations, and assessing carbon capture, utilisation and storage solutions when economics and support mechanisms become feasible.

*Theo thông tin do Công ty công bố và phù hợp với định hướng của Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, Công ty dự kiến nghiên cứu chuyển đổi nhiên liệu từ năm 2034 trở đi, khi các tổ máy liên quan vận hành được 20 năm. Bốn hướng chuyển đổi được nêu gồm đồng đốt than với sinh khối hoặc các nhiên liệu carbon thấp khác, nghiên cứu amoniac và các lựa chọn nhiên liệu carbon thấp, nâng cao hiệu suất tổ máy và số hóa vận hành, và đánh giá giải pháp thu giữ, sử dụng và lưu trữ carbon khi điều kiện kinh tế và cơ chế hỗ trợ trở nên khả thi.*

In addition, it is implementing upgrades to flue-gas treatment systems for both plants. Reported measures include electrostatic precipitators with efficiency up to 99.67%, dust control at or below 100 mg/Nm<sup>3</sup>, wet limestone flue-gas desulfurisation with efficiency above 90%, SO<sub>2</sub> emissions at or below 500 mg/Nm<sup>3</sup>, staged combustion to limit NO<sub>x</sub> and 200 m chimneys to disperse emissions and reduce local concentration impacts.

*Ngoài ra, Công ty đang triển khai nâng cấp hệ thống xử lý khí thải cho cả hai nhà máy. Các biện pháp được công bố gồm hệ thống lọc bụi tĩnh điện với hiệu suất lên tới 99,67%, kiểm soát bụi phát thải ở mức không quá 100 mg/Nm<sup>3</sup>, hệ thống khử lưu huỳnh bằng công nghệ đá vôi ướt với hiệu suất trên 90%, SO<sub>2</sub> phát thải không quá 500 mg/Nm<sup>3</sup>, công nghệ đốt phân cấp để hạn chế NO<sub>x</sub> và ống khói cao 200 m để khuếch tán khí thải, giảm tác động do nồng độ cục bộ.*

EVN reports that the ash-handling wastewater system operates on a 100% recirculation basis, while treated industrial and

domestic wastewater is reused to supplement that system. Ash and slag are covered by offtake contracts and are reportedly consumed as generated, avoiding long-term stockpiling. The company also reported spending nearly VND 400 million in 2025 on local infrastructure and community support in Nam Trieu ward. *Theo EVN, hệ thống nước thải xỉ được vận hành theo cơ chế tuần hoàn 100%, còn nước thải công nghiệp và sinh hoạt sau xử lý được tái sử dụng để bổ sung cho hệ thống này. Tro, xỉ đã được ký hợp đồng bao tiêu và được tiêu thụ đến đâu xử lý đến đó, tránh tồn đọng kéo dài. Công ty cũng công bố đã dành gần 400 triệu đồng trong năm 2025 cho hạ tầng và hỗ trợ cộng đồng tại phường Nam Trieu.*

### **Why businesses and investors should pay attention** **Vì sao doanh nghiệp và nhà đầu tư cần quan tâm**

For investors and power-sector businesses, this update shows that existing thermal power plants continue to play an important role in Vietnam's supply security. While the power system is adding more renewable energy, stable and dispatchable thermal generation remains necessary to support baseload demand, system reliability and peak-period supply.

*Đối với nhà đầu tư và doanh nghiệp ngành điện, cập nhật này cho thấy các nhà máy nhiệt điện hiện hữu vẫn tiếp tục giữ vai trò quan trọng đối với an ninh cung ứng điện của Việt Nam. Trong khi hệ thống điện đang bổ sung thêm nhiều nguồn năng lượng tái tạo, các nguồn nhiệt điện ổn định và có khả năng huy động vẫn cần thiết để hỗ trợ phụ tải nền, độ tin cậy của hệ thống và nhu cầu cung ứng trong các thời điểm cao điểm.*

The more important point is that the value of thermal power will increasingly depend on how these plants are operated and upgraded. Fuel security, environmental investment, ash and wastewater management, digital operation, operational efficiency and future fuel-conversion pathways will affect how coal-fired

assets are assessed. Plants that can maintain reliable generation while improving environmental performance may continue to have a meaningful role during Vietnam's energy transition.

*Điểm quan trọng hơn là giá trị của nhiệt điện sẽ ngày càng phụ thuộc vào cách các nhà máy này được vận hành và nâng cấp. An ninh nhiên liệu, đầu tư môi trường, quản lý tro xỉ và nước thải, số hóa vận hành, hiệu suất vận hành và lộ trình chuyển đổi nhiên liệu trong tương lai sẽ ảnh hưởng đến cách đánh giá tài sản nhiệt điện than. Các nhà máy có thể duy trì khả năng phát điện ổn định, đồng thời cải thiện hiệu quả môi trường, vẫn có thể tiếp tục giữ vai trò đáng kể trong quá trình chuyển dịch năng lượng của Việt Nam.*

### **Closing remarks** **Nhận định chung**

VWW 36 shows that Vietnam's power sector is now being tested at the execution layer. The adjusted PDP8 sets the planning direction, but delivery will depend on whether legal rules, pricing mechanisms and administrative coordination can move projects from approval to financing, construction and operation on time.

*VWW 36 cho thấy ngành điện Việt Nam đang được kiểm chứng ở tầng thực thi. Quy hoạch điện VIII điều chỉnh tạo ra định hướng quy hoạch, nhưng khả năng triển khai sẽ phụ thuộc vào việc quy định pháp luật, cơ chế giá và sự phối hợp hành chính có thể đưa dự án từ phê duyệt đến thu xếp vốn, xây dựng và vận hành đúng tiến độ hay không.*

The Electricity Law amendment and MOIT's work with localities point to two linked tasks: building a predictable framework for investor selection, PPAs, pricing and grid access, while resolving project-specific issues in land, site clearance and local approvals. EVN's comments on solar power with BESS add a further requirement: storage should be priced and operated according to measurable system needs and clearly allocated responsibilities.

*Việc sửa đổi Luật Điện lực và hoạt động của Bộ Công thương với*

*các địa phương cho thấy hai nhiệm vụ có liên hệ chặt chẽ: xây dựng khung có tính dự báo cho lựa chọn nhà đầu tư, PPA, giá điện và tiếp cận lưới điện, đồng thời xử lý các vấn đề cụ thể của từng dự án về đất đai, giải phóng mặt bằng và phê duyệt tại địa phương. Ý kiến của EVN về điện mặt trời có BESS đặt ra thêm một yêu cầu: lưu trữ cần được định giá và vận hành dựa trên nhu cầu hệ thống có thể đo lường và sự phân định trách nhiệm rõ ràng.*

The Quang Ninh rooftop-solar initiative shows how national policy can move into practical deployment through customer guidance and project-level support. The Risen Phu Yen case highlights the value of local coordination, while the new electrical-safety plan broadens the implementation agenda from project delivery to the quality and safety of electricity use within businesses and buildings. Hai Phong Thermal Power, meanwhile, shows that the continuing role of existing thermal assets will depend on reliable generation, fuel security, demonstrable environmental performance and credible transition plans.

*Hoạt động điện mặt trời mái nhà tại Quảng Ninh cho thấy chính sách cấp quốc gia có thể đi vào triển khai thực tế thông qua hướng dẫn khách hàng và hỗ trợ ở cấp dự án. Trường hợp Risen Phú Yên làm rõ giá trị của phối hợp địa phương, trong khi kế hoạch mới về an toàn sử dụng điện mở rộng chương trình thực thi từ tiến độ dự án sang chất lượng và mức độ an toàn của việc sử dụng điện tại doanh nghiệp, công trình. Trong khi đó, Nhiệt điện Hải Phòng cho thấy vai trò tiếp tục của các tài sản nhiệt điện hiện hữu sẽ phụ thuộc vào khả năng phát điện ổn định, an ninh nhiên liệu, hiệu quả môi trường có thể chứng minh và lộ trình chuyển đổi cơ sở.*

## **The Week Ahead** **Tuần tới cần theo dõi**

In the coming period, businesses and investors should monitor four issues.

*Trong thời gian tới, doanh nghiệp và nhà đầu tư nên theo dõi bốn nhóm vấn đề.*

First, the draft amendment to the Electricity Law and the accompanying implementing instruments, especially rules on decentralisation, electricity licensing, renewable energy certificates, offshore wind investment mechanisms, direct power purchase, retail electricity pricing, provincial power planning and smart grids.

*Thứ nhất, dự thảo sửa đổi Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn đi kèm, đặc biệt là các quy định về phân cấp, cấp phép hoạt động điện lực, chứng chỉ năng lượng tái tạo, cơ chế đầu tư điện gió ngoài khơi, mua bán điện trực tiếp, giá bán lẻ điện, quy hoạch điện lực cấp tỉnh và lưới điện thông minh.*

Second, the final treatment of solar power projects with BESS in the 2026 generation price framework, including the applicable technical assumptions, operating mechanism, investor responsibilities and the method for assessing system value.

*Thứ hai, cách xử lý cuối cùng đối với dự án điện mặt trời có BESS trong khung giá phát điện năm 2026, bao gồm các giả định kỹ thuật áp dụng, cơ chế vận hành, trách nhiệm của chủ đầu tư và phương pháp đánh giá giá trị đối với hệ thống.*

Third, the practical rollout of self-produced, self-consumed rooftop solar and Decision No. 1427/QĐ-BCT, particularly future developments in electrical-safety regulations, smart protection equipment, product-quality control, data collection and inspection practices.

*Thứ ba, việc triển khai thực tế điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và Quyết định số 1427/QĐ-BCT, đặc biệt là các bước tiếp theo về quy định an toàn điện, thiết bị bảo vệ thông minh, kiểm soát chất lượng sản phẩm, xây dựng dữ liệu và hoạt động kiểm tra.*

Fourth, project-level execution: MOIT's follow-up work with localities, completion of the remaining project-preparation procedures for Risen Phu Yen, and progress on fuel security and environmental upgrades at

existing thermal power plants.

*Thứ tư, tiến độ triển khai ở cấp dự án: các hoạt động tiếp theo của Bộ Công thương với địa phương, việc hoàn tất các thủ tục chuẩn bị dự án còn lại của Risen Phú Yên, cùng tiến độ bảo đảm nhiên liệu và nâng cấp môi trường tại các nhà máy nhiệt điện hiện hữu.*

Vilasia Watt Weekly is published every Tuesday at 3:00 pm. Subscribe for updates on Vietnam's energy landscape.

*Vilasia Watt Weekly phát hành mỗi thứ Ba lúc 3 giờ chiều. Đăng ký để cập nhật bức tranh năng lượng Việt Nam.*

Vilasia is a Vietnamese transactional law firm specialising in M&A, venture capital, finance and antitrust. The firm won “Best New Law Firm” at the Vietnam Law Firm Awards 2026 by Asia Business Law Journal.

*Vilasia là công ty luật Việt Nam chuyên tư vấn về M&A, đầu tư mạo hiểm, tài chính và luật cạnh tranh. Công ty đã được vinh danh ở hạng mục “Best New Law Firm” tại Vietnam Law Firm Awards 2026 do Asia Business Law Journal tổ chức.*



## ABOUT VILASIA VỀ VILASIA

At Vilasia, we dedicate our full expertise and empathy to every client's cause. Our aim is not just to meet but to exceed your expectations without introducing unnecessary complexity or cost. With direct partner involvement, we ensure that you benefit directly from our deep experience and specialized knowledge. We maintain transparent, fixed fees, allowing us to focus solely on delivering the highest quality service and the quickest turnaround possible.

*Chúng tôi dành toàn tâm, toàn ý cho mọi vấn đề. Mục tiêu của chúng tôi không chỉ là đáp ứng mà còn vượt ngoài mong đợi của khách hàng bằng chất lượng chuyên môn lẫn hiệu quả kinh tế. Luật sư hợp danh (partner) đều trực tiếp tham gia xử lý hoặc giám sát chặt chẽ công việc để bảo đảm rằng khách hàng hưởng lợi từ kinh nghiệm sâu rộng của những luật sư kỳ cựu nhất. Chúng tôi áp dụng mức phí minh bạch, cố định, và như thế chúng tôi có thể tập trung hoàn toàn vào việc cung cấp dịch vụ với chất lượng cao nhất trong thời gian ngắn nhất có thể.*

By fostering a culture of close collaboration with clients, Vilasia supports a broader mission to encourage equitable economic growth and innovation throughout Vietnam. We engage in every case with a full heart and a sharp mind, ensuring that the legal support we offer is not just effective but also deeply empathetic and aligned with your real needs.

*Bằng cách làm việc sâu sát với khách hàng, Vilasia theo đuổi sứ mệnh thúc đẩy tăng trưởng kinh tế công bằng và đổi mới sáng tạo trên khắp Việt Nam. Chúng tôi tham gia vào mọi dự án với trái tim nhiệt thành và trí óc sắc bén, để sự hỗ trợ pháp lý mà chúng tôi cung cấp không chỉ hiệu quả mà còn thấu cảm sâu sắc và phù hợp với nhu cầu thực tế của khách hàng.*



**VILASIA EMBODIES A UNIQUE BLEND OF:  
VILASIA LÀ SỰ KẾT HỢP ĐỘC ĐÁO GIỮA:**



Youthful Zeal and  
Seasoned Expertise  
*Nhiệt Huyết Trẻ Trung và  
Kinh Nghiệm Dày Dặn*



Theoretical Knowledge  
and Practical Application  
*Lý Thuyết Sâu Rộng và  
Ứng Dụng Thực Tế*



Global Professional  
Standards and Deep  
Local Insights  
*Tiêu Chuẩn Quốc Tế và  
Am Hiểu Địa Phương*



Traditional Values with  
Modern Technologies  
*Giá Trị Truyền Thống và  
Công Nghệ Hiện Đại*



Profit Seeking with Social  
Contribution  
*Tìm Kiếm Lợi Nhuận và  
Cống Hiến Cộng Đồng*



Adaptive Flexibility with  
Structured Governance  
*Thích Ứng Linh Hoạt  
và Quản Trị Chặt Chẽ*

**CONTACT US**  
**LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI**

**Visit Our Website**  
**Website**

[www.vil.asia](http://www.vil.asia)

**Call Us**

**Điện thoại**

**(+84)286.270.8696**

**Email Us**

**Email**

[partners@vil.asia](mailto:partners@vil.asia)

**Meet Us in Person**

**Gặp mặt trực tiếp**

**Aqua 1, Vinhomes Golden River**

**2 Ton Duc Thang**

**District 1, HCMC, Vietnam**

**Aqua 1, Vinhomes Golden River**

**2 Tôn Đức Thắng**

**Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam**



**Ngu Truong**

**Managing Partner**

[ngutruong@vil.asia](mailto:ngutruong@vil.asia)



**Trang Nguyen**

**Partner**

[thuytrangnguyen@vil.asia](mailto:thuytrangnguyen@vil.asia)